

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDYT ngày tháng năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai)

Ngành, nghề: Y học cổ truyền

Mã ngành, nghề: 6720102

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian khóa học: 3 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo:

Y học cổ truyền trình độ cao đẳng là nghề đào tạo dựa trên nền tảng của triết học và những kiến thức y học đúc kết từ kinh nghiệm của nhiều thế hệ y gia phương đông, được các danh y trong nước lưu truyền và phát triển, đáp ứng được yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Y học cổ truyền chẩn bệnh bằng các phương pháp: vọng chẩn (quan sát bệnh nhân và hoàn cảnh), văn chẩn (lắng nghe âm thanh từ thể trạng và tâm sự của bệnh nhân), vấn chẩn (hỏi bệnh nhân và người nhà những điều liên quan), thiết chẩn (khám bằng tay và dụng cụ) để xác định bệnh trạng. Về điều trị, Y học cổ truyền sử dụng các phương thức: châm cứu; thuốc uống hoặc dùng ngoài da, và cả xoa bóp, bấm huyệt.

Phương pháp châm cứu dựa trên hệ thống kinh mạch được miêu tả chi tiết với hàng trăm huyệt trên cơ thể. Các huyệt và các đường kinh mạch có mối liên hệ với các tạng, phủ trong cơ thể, để điều trị các rối loạn ở tạng phủ nào, rối loại kiểu nào thì can thiệp vào các huyệt tương ứng và một số huyệt khác để hỗ trợ nếu cần thiết. Điều đặc biệt là hệ thống các huyệt, kinh mạch đó không thể dùng các phương pháp giải phẫu, sinh lý của Tây y để miêu tả được, tuy rằng trong thời đại ngày nay, châm cứu được sử dụng như một phương pháp gây vô cảm (gây tê) trong một số cuộc phẫu thuật (Đông Tây y kết hợp).

Thuốc Bắc là các vị thuốc được khai thác và bào chế theo sách của Trung Quốc truyền sang. Thuốc Nam là các vị thuốc do các thầy thuốc khám phá trên lãnh thổ Việt Nam. Các vị thầy thuốc nổi tiếng được xem là bậc tổ của nghề y Việt Nam là Lê Hữu Trác và Tuệ Tĩnh.

Các y sĩ hệ cao đẳng ngành Y học cổ truyền được cung cấp kiến thức cơ bản về y học cổ truyền cũng như được đào tạo kỹ năng thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh thông thường, cũng như phối hợp với bác sĩ y học cổ truyền trong

công tác chăm sóc bệnh nhân tại các bệnh viện y học cổ truyền, khoa y học cổ truyền của các bệnh viện đa khoa, các phòng khám, trạm xá, hội đông y, phòng chẩn trị y học cổ truyền tư nhân bằng phương pháp y học cổ truyền như thuốc Nam – Bắc, châm cứu, xoa bóp – bấm huyệt, dưỡng sinh. Ngoài ra còn tham gia công việc bào chế, kinh doanh dược liệu các cơ sở sản xuất, kinh doanh dược liệu và kinh doanh thuốc thành phẩm y học cổ truyền...

Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu chung:

Đào tạo người Y sỹ Y học cổ truyền có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khoẻ tốt; có trách nhiệm; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp cơ bản để làm nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân; có khả năng tự học nâng cao trình độ.

Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị; văn hóa, xã hội và pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo qui định.
- Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.
- Giải thích được cấu trúc giải phẫu, chức năng sinh lý của các cơ quan, bộ phận trên cơ thể người;
- Đánh giá được sự tác động của virus, vi khuẩn, ký sinh trùng, các tác nhân vật lý, tác nhân hóa học, vai trò của di truyền lên cơ thể;
- Phát hiện được những trường hợp cấp cứu thường gặp tại tuyến y tế cơ sở;
- Hiểu được công dụng của các loại dược liệu thường dùng, một số Bài thuốc y học cổ truyền;
- Mô tả được các phương pháp bào chế cơ bản của dược liệu y học cổ truyền;
- Mô tả được hệ thống kinh lạc, xác định đúng vị trí và trình bày được tác dụng của các huyệt thường dùng, giải thích các nguyên tắc chọn huyệt trong điều trị;
- Giải thích được kỹ thuật châm, điện châm, kỹ thuật cứu và các thủ thuật bổ tả;
- Mô tả được các động tác xoa bóp tác động lên da, cơ, xương khớp và huyệt. Giải thích tác dụng, chỉ định, chống chỉ định của xoa bóp để áp dụng phù hợp trong điều trị và phòng bệnh;
- Giải thích được các nguyên tắc, phương pháp, tác dụng, chỉ định và chống chỉ định của dưỡng sinh. Mô tả được các động tác dưỡng sinh cơ bản;
- Trình bày và giải thích được các bước thăm khám, chẩn đoán, nguyên tắc điều trị, tiên lượng và dự phòng một số bệnh thường gặp theo y học cổ truyền;

- Phát hiện được các triệu chứng y học cổ truyền thường gặp trên lâm sàng;
- Trình bày được các nguyên tắc đạo đức liên quan đến chăm sóc sức khỏe và trách nhiệm pháp lý của nghề y;

Về kỹ năng

- Giao tiếp tốt với người bệnh, gia đình và hợp tác tốt với bác sĩ và các nhân viên y tế khác để đảm bảo quyền, lợi ích và vì sự an toàn của người bệnh.
- Sử dụng thành thạo các thuật ngữ chuyên môn của ngành y học cổ truyền trong giao tiếp với đồng nghiệp; phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế;
- Lập được kế hoạch tư vấn, chăm sóc sức khỏe ban đầu và giáo dục sức khỏe cộng đồng;
- Thực hiện được các phương pháp khám bệnh, đưa ra pháp trị phù hợp, làm được hồ sơ bệnh án y học cổ truyền một cách tự tin, đầy đủ;
- Thực hiện thành thạo các quy trình kỹ thuật châm, điện châm, cứu, giác hơi trong điều trị một số bệnh thông thường;
- Thực hiện được kỹ thuật bào chế các loại dược liệu thông thường;
- Thực hiện thành thạo các động tác dưỡng sinh cơ bản, lựa chọn động tác và hướng dẫn được cho từng bệnh nhân cụ thể để phòng và trị bệnh;
- Thực hiện thành thạo các động tác xoa bóp, bấm huyệt để phòng và điều trị bệnh;
- Chỉ định đúng bài thuốc và gia giảm các vị thuốc hợp lý để điều trị một số bệnh thông thường;
- Thu thập, đánh giá, lưu trữ, sử dụng có chọn lọc các nguồn thông tin cho mục đích tự học, phát triển chuyên môn;
- Truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp cho các đồng nghiệp, hướng dẫn được cho sinh viên thực tập các kiến thức và kỹ năng về chuyên môn;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Hướng dẫn, giám sát các nhân viên trong nhóm, trong tổ hoặc các sinh viên thực tập thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn xác định;
- Chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân trước nhóm và cấp trên;

- Đánh giá đúng chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;
- Chủ động hoàn thành tốt các nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ đột xuất;
- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực y học cổ truyền và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế;
- Xây dựng môi trường làm việc an toàn hiệu quả;
- Thận trọng, tỉ mỉ, chính xác, khoa học và đúng mực trong khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Khám và kê đơn thuốc y học cổ truyền;
- Bốc thuốc y học cổ truyền;
- Châm cứu;
- Xoa bóp - bấm huyệt;
- Hướng dẫn tập dưỡng sinh;
- Bào chế dược liệu;
- Kinh doanh thuốc y học cổ truyền;
- Thực hành chuyên môn y học cổ truyền trạm y tế phường (xã);
- Thực hành chuyên môn phòng chẩn trị y học cổ truyền.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 99 tín chỉ, 2475 giờ.
- Số lượng môn học, mô đun: 40
- Khối lượng học tập các môn học chung: 19 tín chỉ, 435 giờ
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 80 tín chỉ, 2040 giờ

Khối lượng lý thuyết: 801 giờ (32,4%); thực hành, thực tập: 1556 giờ (63,5%);
Kiểm tra: 103 giờ (4,1%).

5. Tổng hợp các năng lực của ngành nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I Năng lực cơ bản (năng lực chung)		
1	NLCB-01	Hành nghề theo quy định của pháp luật.
2	NLCB-02	Kỹ năng giao tiếp tốt với người bệnh, gia đình người bệnh và đồng nghiệp.
3	NLCB-03	Sử dụng được ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để đáp ứng yêu cầu công việc.
II Năng lực cốt lõi (Năng lực chuyên môn)		
4	NLCL-01	Ứng dụng các nguyên lý cơ bản của lý luận y học cổ truyền trong chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh và nâng cao sức khỏe.
5	NLCL-02	Mô tả được hệ thống kinh lạc, xác định đúng vị trí và trình bày được tác dụng của các huyệt thường dùng, giải thích các nguyên tắc chọn huyệt trong điều trị.
6	NLCL-03	Giải thích được kỹ thuật châm, điện châm, kỹ thuật cứu và các thủ thuật bổ tã.
7	NLCL-04	Giải thích tác dụng, chỉ định, chống chỉ định của xoa bóp để áp dụng phù hợp trong điều trị và phòng bệnh.
8	NLCL-05	Giải thích được các nguyên tắc, phương pháp, tác dụng, chỉ định và chống chỉ định của dưỡng sinh.
9	NLCL-06	Lập được kế hoạch tư vấn, chăm sóc sức khỏe ban đầu và giáo dục sức khỏe cộng đồng.
III Năng lực nâng cao		
10	NLNC-01	Ứng dụng kiến thức thực vật-dược liệu, tính vị, quy kinh, công năng chủ trị và tác dụng dược lý của thuốc Y học cổ truyền và kỹ thuật bào chế thuốc trong điều trị, dự phòng và nâng cao sức khỏe.
11	NLNC-02	Thực hiện thành thạo các động tác dưỡng sinh cơ bản, các động tác xoa bóp, bấm huyệt và các phương pháp không dùng thuốc khác để phòng và điều trị bệnh.
12	NLNC-03	Thực hiện thành thạo các quy trình kỹ thuật châm, điện châm, cứu trong điều trị một số bệnh thông thường.

6. Nội dung chương trình:

TT	Mã MH/ MĐ/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				
				Tổng số	Trong đó			
					Lý thuyết	Thực hành	Thực tập BV	Kiểm tra
I	Các môn học, mô đun chung bắt buộc		19	435	157	255	0	23
1	MHCH01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	0	5
2	MHCH02	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	0	4
3	MHCH03	Giáo dục Quốc phòng – An ninh	3	75	36	35	0	4
4	MHCH04	Tin học	3	75	15	58	0	2
5	MHCH05	Tiếng Anh	4	120	42	72	0	6
6	MHCH06	Pháp luật	2	30	18	10	0	2
II	Các môn học, mô đun chuyên môn		80	2040	644	348	968	80
II.1	Môn học, mô đun cơ sở		24	480	238	174	44	24
7	MĐCS01	Tiếng anh chuyên ngành	1	30	0	29	0	1
8	MĐCS02	Giải phẫu – Sinh lý	3	60	28	29	0	3
9	MHCS01	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	2	30	28	0	0	2
10	MHCS02	Y đức - Tổ chức y tế	2	30	28	0	0	2
11	MHCS03	Dịch tễ học - Sức khoẻ môi trường	2	30	28	0	0	2
12	MHCS04	Dinh dưỡng và tiết chế	1	15	14	0	0	1
13	MHCS05	Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	15	14	0	0	1
14	MHCS06	Hoá sinh	1	15	14	0	0	1
15	MHCS07	Vi sinh – Ký sinh trùng	2	30	28	0	0	2
16	MĐCS03	Điều dưỡng cơ sở	2	45	14	29	0	2
17	MĐCS04	TTLS Điều dưỡng cơ sở	1	45	0	0	44	1
18	MĐCS05	Giao tiếp GDSK trong thực hành chuyên ngành	2	45	14	29	0	2
19	MĐCS06	Dược lý	2	45	14	29	0	2
20	MĐCS07	Nghiên cứu khoa học	2	45	14	29	0	2
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn		52	1425	392	145	836	52
21	MHCT01	Bệnh học Y học hiện đại	3	45	42	0	0	3
22	MĐCT01	Thực tập lâm sàng YHHĐ	3	135	0	0	132	3
23	MHCT02	Lý luận cơ bản YHCT	3	45	42	0	0	3
24	MĐCT02	Châm cứu học	3	60	28	29	0	3
25	MĐCT03	Thực tập lâm sàng châm cứu	2	90	0	0	88	2

TT	Mã MH/ MĐ/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				
				Tổng số	Trong đó			
					Lý thuyết	Thực hành	Thực tập BV	Kiểm tra
26	MĐCT04	Phục hồi chức năng	3	60	28	29	0	3
27	MĐCT05	Đông dược	3	60	28	29	0	3
28	MĐCT06	Bào chế Đông dược	2	45	14	29	0	2
29	MĐCT07	Thực tập LS bào chế đông dược	2	90	0	0	88	2
30	MHCT03	Phương tễ học	2	30	28	0	0	2
31	MHCT04	Bệnh học Nội - Nhi Y học cổ truyền	4	60	56	0	0	4
32	MĐCM08	Thực tập LS Y học cổ truyền	4	180	0	0	176	4
33	MHCT05	Bệnh học Ngoại - Sản Y học cổ truyền	4	60	56	0	0	4
34	MHCT06	Bệnh học Lão khoa	2	30	28	0	0	2
35	MHCT07	Bệnh học Da liễu	1	15	14	0	0	1
36	MĐCT09	Xoa bóp - bấm huyệt, dưỡng sinh	3	60	28	29	0	3
37	MĐCT10	Thực tập cộng đồng	2	90	0	0	88	2
38	MĐCT11	Thực tế tốt nghiệp	6	270	0	0	264	6
II.3	Môn học, mô đun tự chọn		4	135	14	29	88	4
	Chuyên đề 1: Châm cứu nâng cao							
39.1	MĐCT12	Châm cứu nâng cao	2	45	14	29	0	2
40.1	MĐCT13	TTLS Châm cứu nâng cao	2	90	0	0	88	2
	Chuyên đề 2: Dưỡng sinh nâng cao							
39.2	MĐCT14	Dưỡng sinh nâng cao	2	45	14	29	0	2
40.2	MĐCT15	TTLS Dưỡng sinh nâng cao	2	90	0	0	88	2
Tổng cộng			99	2475	801	603	968	103

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc:

- Môn Tiếng anh thực hiện theo thông tư số 03/2019/TT-BLĐT BXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.
- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo thông tư số 10/2018/TT-BLĐT BXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
- Môn Tin học thực hiện theo thông tư số 11/2018/TT-BLĐT BXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo thông tư số 12/2018/TT- BLĐT BXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Môn Pháp luật thực hiện theo thông tư số 13/2018/TT- BLĐT BXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo thông tư số 24/2018/TT- BLĐT BXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

7.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Tổ chức hội thảo/sinh hoạt ngoại khoá trao đổi kinh nghiệm học tập và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp được tổ chức mỗi học kỳ/lần.

7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

- Áp dụng Quy định về thực hiện chương trình đào tạo theo thông tư 04/2022/TT-BLĐT BXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày 13/3/2022 và thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

7.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện xét công nhận tốt nghiệp theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ quy định tại thông tư 04/2022/TT-BLĐT BXH ngày 13/3/2022 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng danh hiệu cử nhân thực hành ngành Y học cổ truyền (bằng bậc 5 trong khung trình độ quốc gia).

7.5. Các phương pháp dạy – học chính: tất cả các môn học được giảng dạy bằng các phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm như thảo luận nhóm, bài tập tình huống, thảo luận ca lâm sàng, giải quyết vấn đề, bài tập nhóm, bài tập lớn, thực hành dựa vào bằng chứng

7.6. Điều kiện thực hiện chương trình:

- Tổ chức học lý thuyết tại giảng đường có đủ thiết bị âm thanh, ánh sáng, máy chiếu.

- Tổ chức học thực hành tại phòng thực hành có đủ trang thiết bị, mô hình thực hành theo yêu cầu của từng môn học.

- Tổ chức thực tập lâm sàng tại các cơ sở y tế đã công bố đủ điều kiện là cơ sở đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe, có ký hợp đồng nguyên tắc theo nghị định 111/2017/NĐ-CP về việc phối hợp đào tạo thực hành giữa cơ sở giáo dục và cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

- Giảng viên đạt tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ và có đủ kinh nghiệm giảng dạy.

7.7. Hướng dẫn phân môn học/ mô đun tự chọn:

Sinh viên được tự chọn 01 trong 02 chuyên đề tự chọn để bổ sung kỹ năng chuyên môn trước khi học môn cuối cùng là mô đun Thực tế tốt nghiệp.